ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2707/KH-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 7 năm 2013*

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q.
CV ĐẾN Số: 4827
Ngày: 22/7/13
Chuyển:

KẾ HOẠCH
Bảo vệ môi trường năm 2014 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1071/BTNMT-KH ngày 26/3/2013 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2014, UBND tỉnh Quảng Ngãi xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2014 trên địa bàn tỉnh như sau:

Phần thứ 1
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2012 VÀ NĂM 2013

1. Đánh giá công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường của tỉnh năm 2012 và năm 2013

1.1. Thực trạng công tác quản lý môi trường

a) Việc thi hành và tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường; công tác xây dựng kế hoạch, góp ý, xây dựng văn bản và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường:

Trong năm 2012 và 6 tháng đầu năm 2013, tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo kịp thời các ngành, các cấp tổ chức thực hiện Luật Bảo vệ môi trường, cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường; triển khai các kế hoạch hành động về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, đồng thời ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật sau:

+ Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 ban hành mức thu phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 ban hành mức thu và chế độ quản lý, sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 09/6/2012 về việc phê duyệt danh mục và việc xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng năm 2011 trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 05/3/2013 về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

+ Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 29/5/2013 Về việc ban hành Kế hoạch ngăn ngừa và kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại ở tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020.

+ Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 04/6/2013 Ban hành Kế hoạch

thực hiện một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh từ nay đến năm 2020, kết hợp lồng ghép với việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Đề án tổng thể bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

b) Trong quá trình xây dựng, ban hành và triển khai các Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh luôn lồng ghép với nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo quan điểm phát triển bền vững, đồng bộ trên cả ba lĩnh vực: kinh tế, xã hội, môi trường, trong đó đặc biệt quan tâm đến các chỉ tiêu về môi trường. Trong các chương trình, kế hoạch hành động của tỉnh đều xác định rõ trách nhiệm và phân công, phân cấp hợp lý giữa các ngành, các cấp để làm tốt công tác quản lý về môi trường thuộc địa bàn và phạm vi quản lý.

c) Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường:

- Quán triệt trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công nhân và cộng đồng dân cư nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và nội dung các văn bản pháp luật về môi trường. Công tác tuyên truyền đối với các cơ sở sản xuất - kinh doanh ngày càng được phổ biến và tăng cường.

- Tuyên truyền, phổ biến tới đông đảo cán bộ và nhân dân về nguyên nhân và tác hại của ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học, suy thoái rừng, những lợi ích của rừng mang lại; nâng cao tinh thần tự giác tham gia các hoạt động, phong trào bảo vệ môi trường, trồng rừng, phòng chống cháy rừng, bảo vệ các loài động vật hoang dã; chỉ đạo và hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh đề xuất và triển khai các chương trình, dự án liên quan đến đổi mới mô hình tăng trưởng, đặc biệt ưu tiên các ngành công nghệ cao, thân thiện với môi trường, công nghệ sử dụng năng lượng mới và tái tạo, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, ứng phó biến đổi khí hậu…

- Chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương tổ chức các hoạt động hưởng ứng nhân các ngày Lễ về môi trường như: Ngày Quốc tế đa dạng sinh học (22/5) Ngày Môi trường Thế giới (05/6), Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn... Qua đó đã huy động và thu hút hàng ngàn người tham gia với quy mô và phạm vi trong toàn tỉnh cho 2 hoạt động này, đồng thời kết hợp trao tặng Giải thưởng Môi trường năm 2012 cho 04 tổ chức, 02 cá nhân này.

- Không ngừng tăng cường thời lượng, đổi mới về hình thức và nội dung công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng tiếp tục được triển khai mạnh và hiệu quả như: mở chuyên đề "Môi trường và Cuộc sống" trên sóng Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; hàng quý có bản tin về tài nguyên và môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường phát hành. Thời lượng thông tin về chuyên mục môi trường trên Đài truyền thanh huyện, thành phố tăng lên; có huyện miền núi sử dụng cả tiếng Kinh và tiếng người dân tộc thiểu số để tuyên truyền.

d) Chỉ đạo triển khai tốt công tác phối hợp liên tịch giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Công an tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các Đoàn thể Chính trị - Xã hội của tỉnh về bảo vệ môi trường trong thời kỳ công

nghiệp hóa, hiện đại hóa.

1.2. Tình hình triển khai các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, cũng như tình hình triển khai, thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 12/6/2009 của Chính phủ

- Tổ chức điều tra khảo sát, khoanh vùng các khu vực bị ô nhiễm, suy thoái môi trường nghiêm trọng; đặc biệt tập trung đối với các khu vực bị ô nhiễm do hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật và chất độc dioxin do chiến tranh để lại.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường tại Khu kinh tế Dung Quất, các Khu công nghiệp, lưu vực các sông Trà Bồng, Trà Khúc, sông Vệ, các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 24/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, bổ sung danh mục các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới phát sinh, xây dựng lộ trình xử lý triệt để. Trong những năm qua tỉnh đã đẩy mạnh công tác xử lý triệt để các các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh, đồng thời hỗ trợ kinh phí để triển khai các dự án xử lý ô nhiễm triệt để đối với những cơ sở thuộc khu vực công ích.

Đến nay, ngoài 01 cơ sở đã giải thể, có 03 cơ sở được chứng nhận hoàn thành, 03/07 cơ sở còn lại đã đầu tư nâng cấp và hoàn thiện đầy đủ hệ thống xử lý chất thải, khắc phục môi trường theo quy định, đồng thời đang tiếp tục hoàn chỉnh các thủ tục, hồ sơ để chứng nhận hoàn thành xử lý môi trường trong thời gian gần nhất. Nhìn chung công tác xử lý ô nhiễm triệt để các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành và đạt được những kết quả đáng khích lệ, tình trạng ô nhiễm môi trường do hoạt động của các cơ sở này hiện nay phát sinh không đáng kể.

- Quản lý chặt chẽ các nguồn thải, chất thải, nhất là chất thải nguy hại trong sản xuất công nghiệp, dịch vụ, y tế; kiểm tra và xử lý nghiêm các hành động đổ phế liệu, xả nước thải chưa xử lý đạt tiêu chuẩn ra môi trường.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa về bảo vệ môi trường và xúc tiến thành lập Quỹ bảo vệ môi trường nhằm huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước, để hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được quan tâm nhiều nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và rút ngắn thời gian thẩm định. Công tác về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản được triển khai thực hiện theo quy định. Tổ chức chỉ đạo và triển khai thực tốt Luật đa dạng sinh học, cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Công tác quan trắc môi trường được thực hiện thường xuyên theo định kỳ 03 đợt/năm. Công tác giám sát kỹ thuật và quy hoạch quan trắc môi trường; cập nhật và báo cáo diễn biến chất lượng môi trường thực hiện đúng quy định. Công tác xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh được thực hiện hàng năm.

- Tổng kinh phí chi từ ngân sách của tỉnh cho sự nghiệp bảo vệ môi

trường năm 2012 gần 52 tỷ đồng, năm 2013 hơn 54 tỷ đồng. Như vậy, tổng kinh phí sự nghiệp môi trường các năm 2012, 2013 chiếm hơn 1 % tổng chi ngân sách thường xuyên của tỉnh. Điều này chứng tỏ sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền tỉnh Quảng Ngãi đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường mặc dù ngân sách tỉnh còn nhiều khó khăn. Kinh phí sự nghiệp môi trường được sử dụng đúng mục đích, đối tượng và đảm bảo nội dung công việc, chế độ, chính sách theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2010 của liên Bộ: Tài chính và Tài nguyên và Môi trường; Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29/4/2008 liên Bộ: Tài nguyên và Môi trường và Tài chính về hướng dẫn xây dựng lập dự toán từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường. Dự toán được giao ngay đầu năm tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành, các cấp chủ động sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường.

- Về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường: Đã thực hiện hoàn thành dự án "Quản lý nhà nước về môi trường tỉnh Quảng Ngãi" (còn gọi là dự án VPEG), hiện nay đang trong giai đoạn tổ chức tổng kết và nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí của dự án. Nhiều dự án lớn đã được đầu tư từ nguồn vốn ODA như Dự án cải thiện môi trường đô thị miền Trung - tiểu dự án Quảng Ngãi với số vốn lên đến 15,4 triệu USD.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường và tình hình chi ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2012 và năm 2013

a) Tình hình thực hiện các chỉ tiêu về môi trường: *(cụ thể theo Phụ lục số 1 đính kèm)*

b) Tình hình thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2012 và năm 2013: *(cụ thể theo Phụ lục số 2 đính kèm)*

c) Dự kiến mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2013: đến hết năm 2013, dự kiến các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đoàn thể Chính trị - Xã hội ở tỉnh thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường và sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường khoảng: 54,2 tỷ đồng, ước đạt 100% kế hoạch được giao từ đầu năm.

d) Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường:

* *Thuận lợi:* Công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh thời gian qua có nhiều chuyển biến tích cực cả về nhận thức lẫn hành động và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Kết quả có được như trên là do:

- Sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền tỉnh đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường. Dự toán kinh phí được giao đầu năm tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành, các cấp chủ động sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường.

- Sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành, địa phương và các đoàn thể Chính trị - Xã hội tỉnh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường đã có nhiều chuyển

biến tích cực. Các phòng trào như "Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường", các mô hình như "Ngõ phố văn minh - an toàn - sạch đẹp"... ngày càng được quần chúng tham gia nhiệt tình, tích cực và đang được nhân rộng.

* *Khó khăn, vướng mắc:* Công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh thời gian qua vẫn còn nhiều tồn tại, khó khăn, vướng mắc như sau:

- Hệ thống pháp luật và chính sách liên quan đến lĩnh vực môi trường, áp dụng các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường còn nhiều bất cập so với thực tế. Văn bản pháp luật còn những điều khoản quy định chưa rõ ràng, cụ thể dẫn đến khó thực hiện nhiệm vụ nhưng lại không có hoặc chậm có văn bản hướng dẫn kịp thời. Các chế độ hỗ trợ và ưu đãi công tác xã hội hoá hoạt động bảo vệ môi trường, khuyến khích phát triển các dịch vụ môi trường chưa được ban hành kịp thời.

- Công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng được quan tâm nhưng chưa thường xuyên, sâu rộng, chưa tác động mạnh và rộng rãi đến đông đảo các đối tượng. Cấp uỷ, chính quyền địa phương một số nơi còn xem nhẹ, chưa thực sự quan tâm chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Công tác phối, kết hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường của các cơ quan chức năng liên quan chưa chặt chẽ trong việc kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý, đã làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực này.

- Đầu tư từ ngân sách Nhà nước cho bảo vệ môi trường tuy có tăng nhưng vẫn còn quá ít so với yêu cầu thực tế, dẫn đến phân tán, dàn trải, hiệu quả chưa cao. Định mức, chế độ và hướng dẫn về công tác chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường tại Thông tư số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2010 chưa cụ thể, gây khó khăn cho việc phân bổ, sử dụng và quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường.

- Lực lượng cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở cấp tỉnh, cấp huyện còn quá mỏng, chưa có cán bộ quản lý môi trường chuyên trách ở cấp xã, trong khi nhiều vấn đề môi trường lại xảy ra hàng ngày tại cơ sở; tránh nhiệm của một bộ phận cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ này chưa cao, chưa phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm túc một số trường hợp vi phạm.

3. Kiến nghị và đề xuất: Để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bảo vệ môi trường ở địa phương nói riêng và trong cả nước nói chung, tỉnh Quảng Ngãi xin đề xuất, kiến nghị một số nội dung chủ yếu sau:

- Nghiên cứu, sửa đổi những bất cập tại Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2010 cho phù hợp tình hình thực tế.

- Ban hành những quy định với chế tài đủ mạnh, rõ ràng để xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm pháp luật về nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; ban hành định mức chuẩn về lưu lượng nước thải và nồng độ chất độc hại trong nước thải cho từng ngành, nghề nhằm thẩm định và xác định mức phí bảo vệ môi trường phải nộp đối với từng đơn vị, từng cơ sở sản xuất - kinh doanh phù hợp với thực tế.

- Bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm đảm bảo không dưới *1% tổng chi ngân sách nhà nước* theo quy định và tăng dần hàng năm cho hoạt động bảo vệ môi trường theo tốc độ tăng trưởng kinh tế.

- Kiện toàn lại tổ chức quản lý môi trường các cấp, theo hướng tăng thêm biên chế hành chính cho các cơ quan làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp tỉnh, cấp huyện.

Phần thứ 2
KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2014

1. Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2014

1.1. Hỗ trợ xử lý các điểm ô nhiễm môi trường bức xúc ở địa phương

- Hỗ trợ xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh. Xử lý môi trường nước tại 02 hồ điều hòa trong thành phố Quảng Ngãi.

- Hỗ trợ các địa phương đầu tư xây dựng các bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh cũng như công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn...

- Xử lý ô nhiễm môi trường các làng nghề, các điểm phát sinh dịch bệnh; khắc phục một số điểm nóng về môi trường do tồn dư của thuốc bảo vệ thực vật và chất độc da cam/dioxin.

- Giải quyết sự cố một số điểm gây ô nhiễm môi trường bức xúc khác ở địa phương.

1.2. Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường

- Điều tra, thống kê, phân loại và lập danh sách các cơ sở gây ô nhiễm, cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh; điều tra, khảo sát và xử lý chất độc CS còn tồn lưu trong chiến tranh trên địa bàn tỉnh.

- Điều tra hiện trạng và xây dựng phương án thu gom và xử lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và thực hiện chương trình quan trắc môi trường, xây dựng báo cáo chuyên đề về môi trường và tổng hợp số liệu về môi trường hàng năm.

- Thẩm định và phê duyệt theo thẩm quyền báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường các dự án đầu tư theo Luật định; lồng ghép các nội dung bảo vệ môi trường vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường, bao gồm cả kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và trong bản cam kết bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và Bản đồ nhạy cảm môi trường.

1.3. Quản lý chất thải

- Kiểm soát chất thải từ hoạt động công nghiệp, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải tập trung cho Khu Công nghiệp Tịnh Phong, Khu Kinh tế Dung Quất và tại các Cụm Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, làng nghề có lưu lượng nước thải sản xuất công nghiệp từ 300m^3/ngày đêm trở lên...

- Đầu tư xây dựng các bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh, cũng như công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn. Tiếp tục hỗ trợ Chương trình dự án Khí sinh học.

- Kiểm soát chất thải từ hoạt động y tế: Kiểm soát nước thải, đầu tư nâng cấp, cải tạo và xây dựng trạm xử lý nước thải; xây dựng lò đốt chất thải rắn y tế cho các bệnh viện, các trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh.

- Bảo vệ chất lượng nước mặt sông Trà Khúc, Trà Bồng, sông Vệ. Kiểm soát nước thải từ hoạt động nuôi tôm tại huyện đồng bằng ven biển.

- Xây dựng báo cáo chuyên đề về điều tra, đánh giá chất thải rắn, tình hình ô nhiễm môi trường do chất thải rắn trên địa bàn tỉnh; hiện trạng quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển.

1.4. Bảo vệ đa dạng sinh học

- Điều tra, thống kê, kiểm soát và diệt trừ loài ngoại lai xâm hại; tăng cường năng lực cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị kiểm dịch trong việc kiểm soát các loài ngoại lai và xây dựng năng lực khảo nghiệm, đánh giá khả năng xâm hại của loài ngoại lai, cũng như tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ngăn ngừa và kiểm soát loài ngoại lai xâm hại ở tỉnh.

- Tổ chức đánh giá đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh, trong đó có đánh giá đa dạng sinh học của hệ sinh thái vùng triều tại đảo Lý Sơn, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái biển trên địa bàn tỉnh.

1.5. Tăng cường năng lực quản lý môi trường

- Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường theo thẩm quyền của HĐND, UBND tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 05/3/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020, cũng như tại Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 04/6/2013 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch thực hiện một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh từ nay đến năm 2020.

- Tăng cường nhân lực quản lý môi trường cấp xã, đặc biệt đối với các xã có làng nghề gây ô nhiễm môi trường (bao gồm cả làng nghề được công nhận và làng nghề chưa được công nhận).

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường: Xây dựng Chương trình truyền thông về BVMT, trong đó ưu tiên tới đối tượng thanh thiếu niên và học sinh, sinh viên, đưa nội dung về BVMT vào chương trình

các cấp học phổ thông; tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn, quản lý về bảo vệ môi trường; mở các chuyên mục về bảo vệ môi trường trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, trên Đài Truyền thanh các huyện, thành phố; tổ chức các hoạt động truyền thông nhân các ngày Lễ về môi trường; tổ chức Ngày hội Quảng Ngãi xanh; hỗ trợ xuất bản tập san về tài nguyên và môi trường. Tổ chức trao tặng Giải thưởng Môi trường của tỉnh lần 2 (năm 2014); đối thoại, chia sẻ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường...

- Điều tra, đánh giá thực trạng và xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về công tác hậu thẩm định các hồ sơ môi trường, từ đó đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác hậu thẩm định các hồ sơ môi trường trên địa bàn tỉnh. Điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo. Xây dựng hệ thống dữ liệu phục vụ cho các phần mềm trực tuyến lưu giữ hồ sơ môi trường.

- Hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức chính trị xã hội, nghề nghiệp; chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết liên tịch giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Công an tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh, Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật, Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Tỉnh Đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội người cao tuổi, Hội doanh nhân trẻ...

- Xây dựng và triển khai nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường tiên tiến ở địa phương.

- Xây dựng và quản lý hệ thống quan trắc môi trường theo Quyết định số 16/2007/QĐ-TTg ngày 29/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cấp, phát triển mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường. Tiếp tục đầu tư tăng cường năng lực phân tích, quan trắc môi trường đáp ứng nhiệm vụ giám sát, đánh giá diễn biến chất lượng môi trường, phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường. Đầu tư hệ thống cấp nước sinh hoạt nhỏ cho các thị trấn huyện lỵ và nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước của thành phố Quảng Ngãi *Chi tiết cụ thể theo Phụ lục số 3 đính kèm)*

Trên đây là Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2014 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh(b/c);
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(TV562).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Trường Thọ

Phụ lục 1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VÀ DỰ KIẾN THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Kế hoạch số [illegible]/KH-UBND ngày 19 /7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2012	Ước thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	46,6	47	48	Chưa tính diện tích rừng dưới 3 năm tuổi
2	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở nông thôn	%	65	68	69	
3	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở đô thị	%	85	87	88	
4	Tỷ lệ KCN, KCX đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	25	-	-	
5	Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	50	50	-	(01/7 cơ sở phá sản từ 2005; 03 cơ sở đã hoàn thành, 03 cơ sở đã đầu tư nâng cấp và hoàn thiện theo quy định, đang chờ cấp CN hoàn thành)
6	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	67	67	68	*- CTR sinh hoạt hiện tại chôn lấp thông thường*
7	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	40	43	45	*- CTR y tế xử lý bằng lò đốt chuyên dụng*
8	Tỷ lệ khu đô thị có hệ thống xử lý nước thải, chất thải đạt tiêu chuẩn quy định	%	-	-	-	
9	Kinh phí chi sự nghiệp môi trường	Tỷ đồng	51,6	54,2	62,8	

Phụ lục 2

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2012 VÀ NĂM 2013

(Kèm theo Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 19 /7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr.đồng)	Kinh phí năm 2012 (tr.đồng)	Kinh phí năm 2013 (tr.đồng)	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
A	**Nhiệm vụ Chính phủ giao**								
I	Nhiệm vụ chuyển tiếp								
II	Nhiệm vụ mở mới								
B	**Nhiệm vụ chuyên môn**								
I	Nhiệm vụ chuyển tiếp								
1	Hỗ trợ dự án khí sinh học biogas	2013-2014	1.680		840	Sở Nông nghiệp và PTNT	60	Góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, sử dụng nguồn năng lượng sạch	
2	Xây dựng các báo cáo chuyên đề về môi trường	2013	1.960		1.960	Các cơ quan chức năng ở tỉnh	65	Nhằm cung cấp số liệu cho công tác quản lý môi trường	
II	Nhiệm vụ mở mới								

1	Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và xây dựng bản đồ nhạy cảm môi trường đường bờ biển tỉnh	2013-2014	855		855	Sở Tài nguyên và MT	-	Khắc phục và giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường từ sự cố tràn dầu	
2	Nghiên cứu, đánh giá tác động của thuỷ điện trên địa bàn tỉnh đến môi trường, kinh tế, xã hội và đề xuất các giải pháp quản lý đảm bảo phát triển bền vững	2013	835		835	Sở Tài nguyên và MT	-		
	Công trình thoát nước khu dân cư	2013	2.500		2.500	UBND các huyện, thành phố	-	Khắc phục và giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường	
3	Tổ chức phong trào "Toàn dân tham gia Bảo vệ môi trường"	2013	110		110	Ủy ban MTTQVN tỉnh	100	Xây dựng mô hình điểm dân cư về BVMT	
4	Điều tra, khảo sát, đánh giá mức độ ảnh hưởng phát triển KKT Dung Quất đến hệ sinh thái thủy sinh trong khu vực	2013	300		300	Ban QL Khu Kinh tế Dung Quất	30		
5	Hỗ trợ công tác thẩm định và xác nhận Bản CKBVMT, đề án BVMT	2013	250		250	UBND các huyện, TP	55		

6	Xây dựng Đề án tăng cường năng lực quản lý môi trường các cấp (đặc biệt đối với cấp xã, phường, thị trấn)	2013	90		90	Sở Tài nguyên và MT	30	Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường các cấp ở tỉnh	
C	**Nhiệm vụ thường xuyên**								
1	Kiểm tra tình hình thực hiện luật bảo vệ môi trường	Định kỳ hàng năm	1.300		1.300	Các cơ quan có chức năng của tỉnh	80	Kiểm tra thực tế các cơ sở SXKD, lấy mẫu phân tích, hướng dẫn cơ sở thực hiện Luật BVMT	
2	Quan trắc môi trường	Định kỳ hàng năm	4.700		4.700	Sở Tài nguyên và MT, Ban Quản lý KKT DQ và Ban QL các KCN	45	Theo dõi, đánh giá diễn biến chất lượng môi trường của tỉnh.	
3	Giải quyết sự cố môi trường	Định kỳ hàng năm	450 (có 100 triệu năm 2012 chuyển sang)		450	Các cơ quan có chức năng của tỉnh	20	Khắc phục hậu quả môi trường	
4	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức các ngày Lễ về MT; mở chuyên mục MT trên truyền hình; tập huấn, phát hành tập san MT	Định kỳ hàng năm	2.500		2.500	Các cơ quan có chức năng của tỉnh	85	Phổ biến pháp luật BVMT, truyền truyền BVMT đến nhân dân	

5	Hỗ trợ và phối hợp với Cảnh sát môi trường thực hiện các nhiệm vụ BVMT	Định kỳ hàng năm	800		800	Công an tỉnh	60	Tăng cường công tác phòng chống tội phạm về BVMT	
6	Hỗ trợ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải và mua phương tiện vận chuyển, thu gom rác	Định kỳ hàng năm	38.000		38.000	Các huyện, thành phố; các Công ty môi trường...	30		
7	Tập huấn Chương trình BVMT	Định kỳ hàng năm	740		740	Hội đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, TP	100	Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về BVMT	
D	**Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng**								
I	Nhiệm vụ chuyển tiếp								
II	Nhiệm vụ mở mới								
1	Xử lý các điểm gây ÔNMT nghiêm trọng	2013	3.000		3.000	Sở Tài nguyên và MT, UBND các huyện, TP	50		

Phụ lục 3

TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2014

(Kèm theo Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 19 /7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2013	Kinh phí năm 2014	Ghi chú
A	**Nhiệm vụ Chính phủ giao**									
I	Nhiệm vụ chuyển tiếp									
II	Nhiệm vụ mở mới									
B	**Nhiệm vụ chuyên môn**									
I	Nhiệm vụ chuyển tiếp									
1	Hỗ trợ dự án khí sinh học biogas	Góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, sử dụng nguồn năng lượng sạch	Điều tra, khảo sát tham khoả và tiến hành xây dựng các hầm biogas phù hợp với điều kiện của địa phương	Xây dựng biogas được xây dựng cho nhân dân vùng nông thôn	Sở Nông nghiệp và PTNT	2013-2014	1.680		840	
2	Vận hành 2 trạm xử lý nước thải Khu dân cư...				Ban Quản lý KKT Dung	2014	1.600		1.600	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2013	Kinh phí năm 2014	Ghi chú
					Quất					
3	Xây dựng các báo cáo chuyên đề về môi trường	Nhằm cung cấp số liệu cho công tác quản lý môi trường	- Điều tra, đánh giá hiện trạng môi trường. -Đưa ra các giải pháp thực hiện.	Báo cáo chất lượng môi trường (theo chuyên đề) của tỉnh, đưa ra giải pháp quản lý hợp lý.	Các cơ quan chức năng ở tỉnh	2014	2.500		2.500	
II	Nhiệm vụ mở mới									
1	Xử lý chất thải rắn y tế bằng đốt điện, mua xe xử lý - thu gom rác	Bảo vệ môi trường tại các cơ sở y tế			Sở Y tế	2014-2015	10.000		4.500	
2	Điều tra thực trạng thu gom, xử lý CTR và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả nhiệm vụ	Đưa ra các giải pháp nhằm bảo vệ MT đối với CTR sinh hoạt		Dự án cụ thể	Sở Tài nguyên và MT	2014	750		750	
3	Xây dựng các bảng pano tuyên truyền có khung cố định	Tuyên truyền công tác BVMT	Xây dựng các bảng pano cố định	Các bảng pano tuyên truyền cố định	Sở Tài nguyên và MT	2014	560		560	
4	Hỗ trợ công tác thẩm định và xác nhận Bản				UBND các huyện, TP	2014	250		250	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2013	Kinh phí năm 2014	Ghi chú
	CKBVMT, ĐA BVMT									
5	Tăng cường năng lực quản lý môi trường các cấp xã	Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về BVMT các cấp	Hỗ trợ, bố trí kinh phí tăng cường năng lực		UBND các huyện, TP	2014-2020			10.000	
6	Thuê dịch vụ máy chủ lưu trữ dữ liệu phục vụ cho các phần mềm trực tuyến lưu giữ MT	Cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về BVMT		Các cơ sở dữ liệu về MT	Sở Tài nguyên và MT	2014			65	
7	Điều tra, đánh giá thực trạng và XD bộ CSDL về công tác hậu thẩm định các hồ sơ MT, từ đó đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác hậu thẩm định các hồ sơ MT	Thực hiện các vấn đề cấp bách về BVMT trên địa bàn tỉnh từ nay đến năm 2020	- Điều tra, đánh giá thực trạng và xây dựng bộ CSDL - Đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác - Tổ chức triển khai thực hiện	Dự án cụ thể	Sở Tài nguyên và MT	2014	880		880	
8	Điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng	Đưa ra các giải pháp nhằm bảo vệ MT biển, hải		Dự án cụ thể	Sở Tài nguyên và	2014	300		300	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2013	Kinh phí năm 2014	Ghi chú
	tài nguyên và BVMT biển, hải đảo	đảo			MT					
9	Đối thoại, chia sẻ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác QLNN về BVMT	Nâng cao hiệu quả QLNN về BVMT cấp huyện, cấp xã	- Tổ chức chuyên công tác về cơ sở để khảo sát, đánh giá và tìm hiểm - Chia sẻ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc	Báo cáo kết quả đối thoại	Sở Tài nguyên và MT	2014	15		15	
C	**Nhiệm vụ thường xuyên**									
1	Kiểm tra tình hình thực hiện luật bảo vệ môi trường	Kiểm tra việc thực hiện Luật BVMT của cơ sở	Kiểm tra thực tế các cơ sở SXKD, lấy mẫu phân tích, hướng dẫn cơ sở thực hiện Luật BVMT	Năng lực quản lý nhà nước về BVMT	Các cơ quan có chức năng của tỉnh	Định kỳ hàng năm	850		850	
2	Quan trắc môi trường	Theo dõi, đánh giá diễn biến chất lượng môi trường của tỉnh.	Thực hiện quan trắc môi trường, đo đạc, lấy mẫu phân tích đất, nước, không khí theo quy hoạch mạnh lưới đa được phê duyệt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (định kỳ 3 đợt/năm)	Kết quả các thông số ô nhiễm môi trường. Đánh giá dễn biến chất lượng môi trường.	Sở Tài nguyên và MT, Ban Quản lý KKT DQ và Ban QL các KCN	Định kỳ hàng năm	4.700		4.700	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2013	Kinh phí năm 2014	Ghi chú
3	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức các ngày Lễ về MT; tổ chức Ngày hội Quảng Ngãi xanh; mở chuyên mục MT trên truyền hình, phát hành tập san MT	Phổ biến pháp luật BVMT, truyên truyền BVMT đến nhân dân	Tuyên truyền các văn bản pháp luật về BVMT. Tổ chức các ngày môi trường trong năm	Giáo dục pháp luật về môi trường.	Các cơ quan có chức năng của tỉnh	Định kỳ hàng năm	3.000		3.000	
4	Chi hoạt động nghiệp vụ phòng ngừa đấu tranh chống hành vi phạm pháp luật về MT	Phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật BVMT	Các hoạt động nghiệp vụ của công tác phòng chống tội phạm về môi trường trên địa bàn tỉnh		Công an tỉnh	Định kỳ hàng năm	1.133		1.133	
5	Hỗ trợ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải và mua phương tiện vận chuyển, thu gom rác				Các huyện, thành phố; các Công ty môi trường...	2014	28.000		28.000	
6	Tổ chức phong trào	Xây dựng mô	Tổ chức các phong	Các mô hình,	Ủy ban	2014	210		210	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2013	Kinh phí năm 2014	Ghi chú
	"Toàn dân tham gia Bảo vệ môi trường"	hình điểm dân cư về BVMT	trào thi đua đến từng khu dân cư, thôn xóm về BVMT, xanh, sạch, đẹp	cộng đồng tiên tiến trong công tác BVMT	MTTQVN tỉnh					
7	Tập huấn công tác BVMT	Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về BVMT	Tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho các cán bộ xã, phường.	Năng lực quản lý nhà nước về BVMT	Hội đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, TP	Định kỳ hàng năm	600		600	
8	Giải thưởng môi trường tỉnh năm 2014	Tuyên dương các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác BVMT	Trao Giải thưởng Môi trường cho các tổ chức, cá nhân và cộng đồng		Sở Tài nguyên và MT	2014	75		75	
D	**Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng**									
I	Nhiệm vụ chuyển tiếp									
II	Nhiệm vụ mở mới									
1	Phòng ngừa và xử lý các điểm gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng				Sở TN&MT, UBND các huyện, TP	2014	2.000		2.000	
*(Tổng kinh phí sự nghiệp môi trường thực hiện năm 2014 là: **62.828 triệu đồng**)*										